TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HS-ST
Ngày: 18-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Thu Cúc
2. Ông Đặng Minh Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 293/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HS ngày 10/01/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn T, sinh ngày 10/04/1988. CCCD; 038088037013: Nơi ĐKHKTT: Thôn E, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Tạm trú: Phường V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn G (đã chết) và bà Lê Thị C. sinh năm: 1947. Nghề nghiệp: Nội trợ; Tiền án, tiền sự: không; vợ Trần Thị H, sinh năm 1999. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2021; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tại ngoại cho đến nay; có mặt.

Bị hại:

1. Trần Thị Hương T1, sinh năm 1986; địa chỉ: B ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương, có mặt

2. Huỳnh Thị Bích N, sinh năm 1987; địa chỉ: Xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, có mặt

3. Nguyễn Văn T2, sinh năm 1959; địa chỉ: Phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn xin giải quyết vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Duy K, sinh năm 1986; địa chỉ: B ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dươn, có đơn xin giải quyết vắng mặt

2. Ông Trần Đức P, sinh năm 1983; địa chỉ: số B H, ấp D, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn xin giải quyết vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T, sinh năm 1988, cư trú tại thôn E, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa là người có Giấy phép lái xe hạng B2, số 740204016860 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 05/11/2020, có giá trị sử dụng đến ngày 05/11/2030 và Chị Huỳnh Thị Bích N, sinh năm 1987, cư trú tại ấp C, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu là người có Giấy phép lái xe hạng A1, số AQ 064523 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 03/12/2010, có giá trị sử dụng đến không thời hạn. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1959, cư trú tại phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh là người có Giấy phép lái xe hạng A1, số N288927 do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 09/7/2003, có giá trị sử dụng đến không thời hạn. Chị Trần Thị Hương T1, sinh năm 1986, cư trú tại tổ D, ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương là người có Giấy phép lái xe hạng A1 và B2, số 741123000963 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 23/9/2014 có giá trị sử dụng đến ngày 23/9/2024. Ông Hoàng Xuân L, sinh năm 1978, cư trú tại thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng là người có Giấy phép lái xe hạng A1 và B2 số 741123000963 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 23/9/2014 có giá trị sử dụng đến ngày 23/9/2024.

Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 03/02/2024, Lê Văn T điều khiển xe ô tô con nhãn hiệu Mitsubishi, màu trắng, dung tích 1.193 cm^3, biển số 74A – 099.04 lưu thông ở phần đường bên phải và trên làn đường dành cho xe ô tô của đường L, theo hướng từ giao lộ đường L và đường V về hướng địa phận thị xã B, tỉnh Bình Dương. Khi đến giao lộ đường L và đường L, đoạn qua khu phố D, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì do T thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi vào giao lộ nên đã để phần phía trước xe ô tô biển số 74A – 099.04 va chạm vào mặt bên phải xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu xanh bạc, dung tích 124 cm^3, biển số 94K1 – 724.33 do chị Huỳnh Thị Bích N điều khiển. Sau đó, xe ô tô biển số 74A – 099.04 tiếp tục va chạm vào mặt bên phải xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen-xám-đỏ, dung tích 124 cm^3, biển số 59K2 – 142.22 do ông Nguyễn Văn T2 điều khiển (Chị N và ông T2 đang lưu thông ở phía trước cùng chiều với xe ô tô biển số 74A – 099.04). Sau đó, do T mất bình tĩnh và đạp nhầm chân ga làm xe ô tô biển số 74A – 099.04 lưu thông nhanh hơn về phía trước rồi chuyển hướng sang trái đi vào đường L theo hướng từ giao lộ đường L và đường L về hướng giao lộ đường L và đường ĐT741, khi T lưu thông được khoảng 10 mét thì phần phía trước xe ô tô biển số 74A-099.04 va chạm mặt bên trái xe ô tô con nhãn hiệu Honda Civic màu bạc, số khung RLHFB262XCY200320, số máy R18Z11530318, biển số 61A-104.33 do chị Trần Thị Hương T1 điều khiển lưu thông cùng chiều với xe T, làm xe ô tô biển số 61A- 104.33 bị đẩy sang phải và phía bên phải xe ô tô biển số 61A- 104.33 va chạm với thùng xe ô tô tải nhãn hiệu Kia, màu xanh, biển số 61C – 518.24 do anh Hoàng Xuân L điều khiển và đỗ sát mép đường bên phải của đường L (theo chiều của xe T), sau khi va chạm với xe biển số 61A – 104.33 thì xe ô tô biển số 74A – 099.04 bung túi khí phía trước và tắt máy xe. Hậu quả: Chị Huỳnh Thị Bích N và ông Nguyễn Văn T2 bị xây xát nhẹ, 05 phương tiện bị hư hỏng. Sau đó, Đội Cảnh sát Giao thông Công an thành phố T đến khám nghiệm hiện trường, lập hồ sơ vụ việc và ngày 19/3/2024 chuyển giao hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để thụ lý và xác minh, giải quyết theo thẩm quyền.

* Căn cứ Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ; Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 03/02/2024 của Đội Cảnh sát giao thông Công an thành phố

T và Biên bản dựng lại hiện trường ngày 14/4/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, thể hiện:

- Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông: Là một giao lộ ngã tư có đèn tín hiệu giao thông còn hoạt động thuộc giao lộ đường L và đường L. Mặt đường Lê L1 được chia thành hai chiều đường xe chạy riêng biệt bằng vạch kẻ đường, có bề rộng là 4m00, 3m80, 4m50, mặt đường này được trải nhựa tương đối bằng phẳng được tính từ hành lang đường bộ vào tim đường, chiều đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông nằm bên phải của đường L hướng từ đường V về hướng địa phận B, tỉnh Bình Dương. Mặt đường Lê L2 được trải nhựa tương đối bằng phẳng và được chia thành hai phần đường xe chạy riêng biệt bởi vạch kẻ đường đôi liền nét có bề rộng là 3m80, 3m80 chiều xảy ra va chạm giao thông nằm bên phải đường L từ đường N về đường Đ.

- Đánh số thứ tự, xác định điểm mốc và mép đường chuẩn: Số 1 vết cày xe mô tô biển số 94K1 – 724.33. Số 2 xe mô tô biển số 94K1 – 724.33. Số 3 vết cày xe mô tô biển số 59K2 – 142.22. Số 4 xe mô tô biển số 59K2 – 142.22. Số 5 xe ô tô biển số 74A – 099.04. Số 6 xe ô tô biển số 61A – 104.33. Số 7 xe ô tô tải biển số 61C – 518.24.

+ Lấy trụ đèn chiếu sáng số 01 trên hành lang an toàn đường bộ bên trái đường L, hướng từ đường N về hướng đường ĐT 741 làm điểm mốc hiện trường.

+ Lấy mép đường bên trái của đường L, theo hướng từ đường V về địa phận bến C làm mép đường chuẩn 1.

+ Lấy mép đường bên phải của đường L, theo hướng từ đường N về đường ĐT 741 làm mép đường chuẩn 2.

- Vị trí phương tiện, dấu vết trên hiện trường:

+ Số 1: Đầu vết cày nằm trên mặt đường lê L1 cách mép đường C là 13m90, cách đuôi vết cày là 32m30, đuôi vết cày trùng với xe mô tô số 2.

+ Số B: Xe mô tô ngã qua bên trái nằm trong giao lộ, tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 1 là 7m30, tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn 1 là 7m80, cách mép đường chuẩn 2 là 16m40.

+ Số 3: Vết cày xe mô tô số 4 nằm trên đường L, đầu vết cày số 3 cách đầu vết cày số 1 là 17m50 và cách mép đường chuẩn 1 là 8m90 đuôi vết cày trùng với xe số 4 và cách đầu vết cày là 16m90.

+ Số D: Xe mô tô ngã qua bên trái, đầu xe quay về đường V đuôi xe quay về địa phận B, tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn 1 là 1m80, cách mép đường chuẩn 2 là 18m50 và nằm cách bánh sau bên trái xe ô tô số 5 là 19m50.

+ Số 5: Xe ô tô dừng trên đường L, đầu xe hướng về đường ĐT 741 đuôi xe hướng về đường N, tâm trục bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn 2 là 3m80, tâm trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn 2 là 3m60 và cách mép đường chuẩn 1 là 16m10, tâm trục bánh sau bên trái cách mốc cố định hiện trường là 12m10.

+ Số 6: Xe ô tô dừng trên đường L, đầu xe hướng vền đường ĐT 741 đuôi xe hướng về đường N, tâm trục bánh sau bên trái cách tâm trục bánh sau bên phải xe số 5 là 1m80, tâm trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn 2 là 1m40 và nằm cách tâm trục bánh sau bên trái xe số 7 là 2m20, tâm trục bánh trước bên phải xe số 6 cách mép đường chuẩn 2 là 1m20.

+ Số 7: Xe ô tô dừng trên đường L, đầu xe hướng vền đường ĐT 741 đuôi xe hướng về đường N, tâm trục bánh sau bên phải nằm trong hành lang an toàn đường bộ cách mép đường chuẩn 2 là 0m40 và cách mép đường chuẩn 1 là 15m40, tâm trục bánh trước bên phải nằm trong hành lang đường bộ cách mép đường chuẩn 2 là 0m40.

* Căn cứ các Biên bản khám phương tiện lập ngày 03/2/2024 của Đội Cảnh sát giao thông Công an thành phố T, thể hiện:

- Dấu vết trên xe ô tô biển số 74A – 099.04: Cản trước đoạn giữa phía dưới có dấu va chạm làm bể cao su theo chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới, kích thước 20cm x 80cm cách mặt đất 60cm. Cản trước gốc bên trái có dấu va chạm làm bể cao su theo chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới, kích thước 40cm x 40cm cách mặt đất 70cm. Cản trước gốc bên phải có dấu va chạm làm bể cao su theo chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới, kích thước 40cm x 40cm cách mặt đất 70cm. Biển kiểm soát phía trước rơi khỏi xe do va chạm theo chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới. Lô gô, lưới tản nhiệt phía trước rơi khỏi xe do va chạm theo chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới. Cản trước đoạn giữa phía trên có dấu va chạm làm bể cao su theo chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới, kích thước 10cm x 80cm cách mặt đất 80cm. Hệ thống đèn phía trước (02 đèn chiếu sáng, 02 đèn xin đường) bể toàn bộ do va chạm theo chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới. Hông bên trái đoạn phía trên bánh xe trước có dấu va chạm làm cong và biến dạng kim loại theo chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới, kích thước 30cm x 60cm cách mặt đất 90cm. Vè chắn bùn bánh xe trước bên trái có dấu va chạm làm bể cao su theo chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới, kích thước 30cm x 100cm cách mặt đất 60cm. Hông bên phải đoạn phía trên bánh xe trước có dấu va chạm làm cong và biến dạng kim loại theo chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới, kích thước 30cm x 60cm cách mặt đất 90cm. Vè chắn bùn bánh xe trước bên phải có dấu va chạm làm bể cao su theo chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới, kích thước 30cm x 100cm cách mặt đất 60cm. Nắp ca bô trước có dấu va chạm làm móp và cong kim loại theo chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới, kích thước 60cm x 120cm cách mặt đất 120cm. Nổ túi khí an toàn phía trước do va chạm theo chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới.

- Dấu vết trên xe mô tô biển số 94K1 – 724.33: Phuộc sau bên phải co dấu va chạm làm cong kim loại theo chiều từ phải sang trái, từ sau về trước kích thước 03cm x 20cm, cách mặt đất 60cm. Vành đúc bánh xe sau có dấu va chạm làm bể kim loại theo chiều kim đồng hồ, kích thước 05cm x 20cm. Cụm đèn phía sau (01 đèn báo hãm, 02 đèn xin đường) bể toàn bộ do va chạm theo chiều từ phải sang trái, từ sau về trước. Ống xả bên phải có dấu va chạm làm cong móp kim loại theo chiều từ phải sang trái, từ sau về trước kích thước 07cm x 40cm, cách mặt đất 40cm. Hông bên phải đoạn phía sau có dấu va chạm làm bể trầy xước cao su theo chiều từ phải sang trái, từ sau về trước kích thước 15cm x 30cm, cách mặt đất 75cm. Đèn xin đường phía trước bên phải bể do ngã theo chiều từ phải sang trái, từ trước về sau. Tay cầm bên trái có cong và trầy xước kim loại do ngã theo chiều từ phải sang trái, từ trước về sau kích thước 03cm x 20cm, cách mặt đất 100cm. Yếm chắn gió bên trái có dấu mài mòn cao su do ngã theo chiều từ phải sang trái, từ trước về sau kích thước 10cm x 20cm, cách mặt đất 80cm. Gác chân trước bên trái có dấu trầy xước cao su do ngã theo chiều từ phải sang trái, từ trước về sau kích thước 02cm x 03cm, cách mặt đất 30cm. Hông bên trái đoạn phía trên bánh xe sau có dấu mài mòn cao su kích thước 03cm x 20cm, cách mặt đất 70cm. Yên ngồi rơi khỏi xe do ngã theo chiều từ phải sang trái, từ trước về sau.

- Dấu vết trên xe mô tô biển số 59K2 – 142.22: Yếm chắn gió bên phải có dấu va chạm làm bể trầy xước cao su theo chiều từ phải sang trái, từ trước về sau kích thước 15cm x 40cm, cách mặt đất 75cm. Gác chân trước bên phải có dấu va chạm làm cong kim loại theo chiều từ phải sang trái, từ sau về trước kích thước 01cm x 20cm, cách mặt đất 30cm. Hông bên phải giữa xe có dấu va chạm làm bể cao su theo chiều từ phải sang trái, từ sau về trước kích thước 20cm x 30cm, cách mặt đất 60cm. Ống xả bên phải có dấu va chạm làm gãy kim loại và rơi khỏi xe theo chiều từ phải sang trái, từ sau về trước kích thước 10cm x 60cm. Gương chiếu hậu bên trái bể do ngã theo chiều từ phải sang trái, từ trước về sau. Tay cầm bên trái có dầu mài mòn cao su do ngã theo chiều từ phải sang trái, từ trước về sau kích thước 02cm x 05cm, cách mặt đất 95cm. Cần khởi động số phía trước bên trái có dấu cong và trầy xước kim loại do ngã theo chiều từ phải sang trái, từ trước về sau kích thước 01cm x 10cm, cách mặt đất 30cm. Gác chân trước bên trái có dấu mài mòn cao su do ngã theo chiều từ phải sang trái, từ trước về sau kích thước 02cm x 03cm, cách mặt đất 30cm. Gác chân sau bên trái có dấu trầy xước kim loại do ngã theo chiều từ phải sang trái, từ trước về sau kích thước 02cm x 02cm, cách mặt đất 40cm. Cản sau hông bên trái có dấu trầy xước kim loại do ngã theo chiều từ phải sang trái, từ trước về sau kích thước 02cm x 20cm, cách mặt đất 80cm.

- Dấu vết trên xe ô tô biển số 61A – 104.33: Hông bên trái đoạn phía trên bánh xe sau có dấu va chạm làm móp kim loại theo chiều từ trái sang phải từ sau về trước kích thước 30cm x 40cm, cách mặt đất 80cm. Cánh cửa sau bên trái có dấu va chạm làm thủng móp và biến dạng kim loại theo chiều từ trái sang phải từ sau về trước kích thước 70cm x 70cm, cách mặt đất 105cm. Kính chắn gió cánh cửa sau bên trái bể toàn bộ do va chạm theo chiều từ trái sang phải từ sau về trước kích thước 30cm x 40cm. Cánh cửa trước bên trái có dấu va chạm làm thủng móp kim loại theo chiều từ phải sang trái từ sau về trước kích thước 50cm x 50cm. Đèn chiếu sáng, đèn xin đường phía trước bên phải bể toàn bộ do va chạm theo chiều từ phải sang trái, từ trước về sau. Hông bên phải đoạn phía trên bánh xe trước có dấu va chạm làm thủng móp kim loại theo chiều từ phải sang trái, từ trước về sau kích thước 30cm x 60cm, cách mặt đất 90cm. Hệ thống gương chiếu hậu bên phải bể rơi khỏi xe do va chạm theo chiều từ phải sang trái, từ trước về sau. Cánh cửa trước bên phải có dấu va chạm làm thủng móp kim loại theo chiều từ phải sang trái, từ trước về sau kích thước 60cm x 60cm, cách mặt đất 100cm. Kính chắn gió cánh cửa trước bên phải có dấu va chạm làm bể theo chiều từ phải sang trái, từ trước về sau kích thước 30cm x 600cm, cách mặt đất 130cm. Cánh cửa sau bên phải có dấu va chạm làm móp và biến dạng kim loại theo chiều từ phải sang trái, từ trước về sau kích thước 60cm x 60cm, cách mặt đất 100cm.

- Dấu vết trên xe ô tô biển số 61C – 518.24: T3 dọc thùng xe phía sau bên trái có dấu va chạm làm móp và trầy xước kim loại theo chiều từ trái sang phải, từ sau về trước kích thước 10cm x 30cm, cách mặt đất 80cm. Kim loại cố định cụm đèn phía sau bên trái có dấu va chạm làm móp cong kim loại theo chiều từ trái sang phải, từ sau về trước kích thước 15cm x 40cm, cách mặt đất 80cm. Cản hông bên trái có dấu va chạm làm móp va trầy xước kim loại theo chiều từ trái sang phải, từ sau về trước kích thước 05cm x 30cm, cách mặt đất 55cm. T3 ngang hông bên trái thùng xe có dấu va chạm làm móp và trầy xước kim loại theo chiều từ trái sang phải, từ sau về trước kích thước 20cm x 80cm, cách mặt đất 80cm. T3 dọc thùng xe phía phía trước bên trái có dấu va chạm làm móp và trầy xước kim loại theo chiều từ trái sang phải, từ sau về trước kích thước 20cm x 30cm, cách mặt đất 80cm.

* Căn cứ Bản kết luận giám định số 1625/KL-KTHS ngày 05/4/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh B, kết luận:

- Dấu vết va chạm giữa các xe cần giám định:

+ Các dấu vết hằn rách ốp nhựa, trượt xước sơn màu trắng, bám dính chất màu xanh ở ốp nhựa đầu trái cản trước, vỡ cụm đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu rẽ trái phía trước, cong biến dạng các chi tiết kim loại đầu xe bên trái, trượt bám dính màu đen và rách lốp bánh xe trước bên trái xe ô tô con biển số 74A-099.04 có chiều từ trước về sau phù hợp với các dấu vết trượt xước sơn màu xanh, vỡ biến dạng ở cạnh phải vành, lốp bánh sau, mặt sau ống xả, ốp nhựa phải thân xe, bám dính mảnh nhựa sơn màu trắng và cong biến dạng cần phanh bánh sau, phuộc sau phải, gác chân trước, chân phanh, tay lái và bửng phải xe mô tô biển số 94K1-724.33 có chiều từ sau về trước, từ phải qua trái

+ Các dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đỏ, đen ở ốp nhựa cản trước, hằn cong đầu trái thanh cản phía trước, trượt xước và cong biến dạng các chi tiết kim loại bên trong ốp nhựa đầu xe bên trái xe ô tô con biển số 74A-099.04 có chiều từ trước về sau phù hợp với các dấu vết trượt xước, vỡ ốp nhựa bên phải, cong biến dạng ở mặt sau mặt ngoài phuộc sau, gấp sau, ống xả và gác chân trước bên phải xe mô tô hai bánh biển số 59K2-142.22 có chiều từ sau về trước.

+ Các dấu vết vỡ, trượt xước, bám dính chất màu trắng (dạng sơn) ở ốp nhựa cản trước, cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu rẽ phải trước, cong biến dạng các bộ phận kim loại bên phải đầu xe, trượt xước mặt ngoài bánh xe trước bên phải ô tô con biển số 74A-099.04 có chiều từ trước về sau phù hợp với các dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đen (dạng cao su), màu sáng (dạng sơn), C1 ở mặt bên trái xe ô tô con biển số 61A-104.33 có chiều từ sau về trước, từ trái qua phải.

+ Các dấu vết trượt xước bám dính chất màu xanh, cong biến dạng kim loại ở mặt bên phải xe ô tô con biển số 61A-104.33 có chiều từ trước về sau là do va chạm với phương tiện khác ở hiện trường.

+ Giữa xe mô tô biển số 94K1-724.33, xe mô tô biển số 59K2-142.22 và xe ô tô con biển số 61A-104.33 không va chạm.

- Cơ chế hình thành dấu vết trên các phương tiện là: Phần phía trước xe ô tô con biển số 74A-099.04 va chạm với mặt bên phải xe mô tô biển số 94K1-724.33, mặt bên phải xe mô tô biển số 59K2-142.22 và mặt bên trái xe ô tô con biển số 61A-104.33 làm xe mô tô biển số 94K1-724.33 và xe mô tô biển số59K2-142.22 đổ ngã qua trái, va chạm với mặt đường, xe tô tô con biển số 61A- 104.33 va chạm với phương tiện khác tại hiện trường tạo nên dấu vết trên các phương tiện.

- Vị trí va chạm trên mặt đường:

+ Giữa xe ô tô con biển số 74A-099.04 và xe mô tô biển số 94K1-724.33 nằm trước đầu vết cày ký hiệu số (1) trên sơ đồ hiện trường.

+ Giữa xe ô tô con biển số 74A-099.04 và xe mô tô biển số 59K2-142.22 nằm trước đầu vết cày ký hiệu số (3) trên sơ đồ hiện trường.

+ Giữa xe ô tô con biển số 74A – 099.04 và xe ô tô con biển số 61A – 104.33 nằm bên trái xe ô tô con biển số 61A – 104.33 ký hiệu số (6) trên sơ đồ hiện trường.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 130/KL-HĐĐGTS ngày 20/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố T, tỉnh Bình Dương, kết luận như sau:

- Chi phí khôi phục, sửa chữa xe ô tô biển số 61A – 104.33, Loại xe: Ô tô con; Nhãn hiệu – Số loại: HONDA – CIVIC 1.8L-AT; Năm, nước sản xuất: 2012, Việt Nam; số máy: R18Z11530318; số khung: RLHFB262XCY200320 là 185.652.000đ (một trăm tám mươi lăm triệu, sáu trăm năm mươi hai ngàn đồng).

- Chi phí khôi phục, sửa chữa xe mô tô nhãn hiệu Honda Future số máy JC76E0323889, số khung 7639JZ017138, biển số 94K1 -724.33 đăng ký lần đầu ngày 12/7/2018 là 5.864.400đ (năm triệu, tám trăm sáu mươi bốn ngàn, bốn trăm đồng)

- Chi phí khôi phục, sửa chữa xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius số máy E3T6E232169, số khung 1710HY158126, biển số 59K2 – 142.22 đăng ký lần đầu ngày 30/6/2017 là 2.408.400đ (hai triệu, bốn trăm lẻ tám ngàn, bốn trăm đồng).

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, màu trắng, dung tích 1.193 cm^3, biển số 74A – 099.04, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 7400132 và 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô biển số 74A-099.04, quá trình điều tra xác định xe ô tô này là của anh Trần Đức P, sinh năm 1983, cư trú tại xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Ngày 17/7/2023, anh P đã bán lại xe ô tô này cho Lê Văn T. Xét thấy, đây là tài sản của Lê Văn T nên ngày 04/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Cơ quan thi hành án dân sự thành phố T để đảm bảo thi hành án.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Honda Civic màu bạc, số khung RLHFB262XCY200320, số máy R18Z11530318, biển số 61A-104.33 và Giấy phép lái xe hạng A1, B2 mang tên Trần Thị Hương T1, quá trình điều tra xác định xe ô tô này là của anh Trần Duy K1, sinh năm 1986, cư trú tại phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (anh K1 là chồng của chị T1), anh K1 đã ủy quyền cho chị T1 giải quyết vụ tai nạn giao thông liên quan đến xe ô tô con biển số 61A-104.33. Do đó, ngày 25/5/2024 và ngày 09/7/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại xe ô tô và Giấy phép lái xe cho chị T1 theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 1435 ngày 25/5/2024 và số 150 ngày 09/7/2024. Hiện nay, chị T1 yêu cầu Lê Văn T bồi thường số tiền 185.652.000đ (một trăm tám mươi lăm triệu, sáu trăm năm mươi hai ngàn đồng), Ngày 22/01/2025 bị cáo T khắc phục số tiền là 50.000.000 đồng cho bị hại T1.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu xanh bạc, dung tích 124 cm^3, biển số 94K1 – 724.33, quá trình điều tra xác định xe ô tô này là của chị Huỳnh Thị Bích N đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Do đó, ngày 26/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại xe mô tô này cho chị N theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 1435 ngày 25/5/2024 nhưng chị N không nhận xe và yêu cầu Lê Văn T bồi thường số tiền 9.464.400đ (chín triệu bốn trăm, sáu mươi bốn nghìn, bốn trăm đồng) Ngày 22/01/2025 T đã bồi thường số tiền là 16.000.000đồng.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đen-xám-đỏ, dung tích 124 cm^3, biển số 59K2 – 142.22, quá trình điều tra xác định xe ô tô này là của ông Phạm Văn L3, sinh năm 1969, cư trú tại phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Ngày 25/11/2020 ông L3 đã bán xe mô tô trên cho

cửa hàng X, địa chỉ tại khu phố H, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 28/11/2020, cửa hàng X bán lại xe mô tô trên cho ông T2 nhưng không làm thủ tục sang tên. Do đó, ngày 25/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại xe mô tô này cho ông T2 theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 1435 ngày 25/5/2024. Hiện nay, ông T2 yêu cầu Lê Văn T bồi thường số tiền 4.700.000đồng (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) Ngày 22/01/2025 T đã bồi thường số tiền là 4.700.000đồng (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

Đối với xe ô tô tải nhãn hiệu Kia, màu xanh, biển số 61C – 518.24, quá trình điều tra xác định xe ô tô trên do chị Đoàn Thị Hồng T4, sinh năm 1979, cư trú tại phường T, thành phố B, tỉnh B đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (Chị T4 là vợ anh Hoàng Xuân L). Sau vụ tai nạn giao thông xảy ra, xe ô tô tải biển số 61C – 518.24 không bị hư hỏng và vợ chồng anh L không yêu cầu T bồi thường nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không tạm giữ đối với xe ô tô tải biển số 61C – 518.24.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng B2, số 740204016860 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh B cấp ngày 05/11/2020 mang tên Lê Văn T. Xét thấy, đây Giấy phép do Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp cho T, do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố T ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một

Đối với chị Huỳnh Thị Bích N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu xanh bạc, dung tích 124 cm^3, biển số 94K1 – 724.33 và ông Nguyễn Văn T2 điều khiển xe mô tô xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đen-xám-đỏ, dung tích 124 cm^3, biển số 59K2 – 142.22 tham gia giao thông nhưng không đi đúng làn đường theo quy định là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, ngày 29/8/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã chuyển hồ sơ cho Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an thành phố T để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Cáo trạng số 273/CT-VKSTDM ngày 30/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 1 năm 06 tháng tù đến 2 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn T có nghĩa vụ bồi thường cho bà Trần Thị Hương T1 135.652.000đồng.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị trả cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng B2, số 740204016860 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh B cấp ngày 05/11/2020 mang tên Lê Văn T.

Tiếp tục tạm giữ xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, màu trắng, dung tích 1.193 cm^3, biển số 74A – 099.04, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 7400132 và 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô biển số 74A-099.04 để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một qua phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội và mức hình phạt đề nghị.

Lời nói sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối hận đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội cải tạo, lao động, lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 03/02/2024, Lê Văn T (là người có giấy phép lái xe hạng B2) điều khiển xe ôtô con nhãn hiệu Mitsubishi, màu trắng, dung tích 1.193 cm^3, biển số 74A – 099.04 chạy trên đường L, theo hướng từ giao lộ đường L và đường V về hướng địa phận thị xã B, tỉnh Bình Dương. Khi đến giao lộ đường L và đường L, đoạn qua khu phố D, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương do bị cáo Lê Văn T không giảm tốc độ khi vào giao lộ, thiếu chú ý quan sát là vi phạm khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ và đạp nhầm chân ga (thay vì đạp chân phanh) nên đã để phần phía trước xe ô tô biển số 74A-099.04 va chạm với mặt bên phải của xe mô tô biển số 94K1-724.33 và va chạm với mặt bên phải của xe mô tô biển số 59K2-142.22 do chị Huỳnh Thị Bích N và ông Nguyễn Văn T2 điều khiển chạy phía trước cùng chiều. Sau đó, T điều khiển xe ô tô biển số 74A-099.04 chuyển hướng qua trái đi vào đường L và do T thiếu chú ý quan sát nên phần phía trước xe ô tô biển số 74A-099.04 tiếp tục va chạm vào mặt bên trái xe ô tô biển số 61A-104.33 làm xe ô tô biển số 61A-104.33 bị đẩy sang phải và phía bên phải xe ô tô biển số 61A-104.33 va chạm với thùng xe ô tô tải biển số 61C-518.24 đang đỗ sát mép đường L đã làm hư hỏng gây thiệt hại cho xe ô tô biển số 61A-104.33, xe mô tô biển số 94K1-724.33 và xe mô tô biển số 59K2-142.22 có tổng trị giá là 193.814.400đ (Một trăm chín mươi ba triệu, tám trăm mười bốn nghìn, bốn trăm đồng). Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã vi phạm khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tài sản cho nhiều bị hại. Với tình hình tai nạn giao thông phức tạp như hiện nay, là do ý thức không chấp hành luật giao thông đường bộ của người tham gia

giao thông mà phần lớn là lỗi của người điều khiển phương tiện vi phạm Luật giao thông đường bộ, dẫn đến gây tai nạn cho người khác khi tham gia giao thông. Hậu quả của những hành vi này là gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tài sản của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ hành vi, nhân thân, mức độ lỗi của bị cáo mà có mức hình phạt tương xứng.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bản thân. Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả; tại phiên tòa các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, mẹ bị cáo bà Lê Thị C được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, sau khi xảy ra tai nạn đã khắc phục hậu quả và hậu quả khi xảy ra tai nạn không gây chết người và không gây thương tích nặng cho các bị hại. Ngoài ra nhận thấy bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội cũng như không ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục lao động, chăm sóc gia đình nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Căn cứ nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ cũng như hậu quả xảy ra, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường ngoài hợp đồng.

Buộc bị cáo Lê Văn T có nghĩa vụ bồi thường cho bà Trần Thị Hương T1 số tiền là 135.652.000đồng (một trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi hai ngàn đồng) chi phí khôi phục, sửa chữa xe ô tô biển số 61A – 104.33.

[8] Về biện pháp tư pháp: Xét thấy không áp dụng khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng B2, số 740204016860 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh B cấp ngày 05/11/2020 mang tên Lê Văn T.

Tiếp tục tạm giữ với xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, màu trắng, dung tích 1.193 cm^3, biển số 74A – 099.04, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 7400132 và 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô biển số 74A-099.04 để đảm bảo thi hành án.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn T phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao

sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường ngoài hợp đồng.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (18/02/2025).

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 648/2024/L-ĐTTH ngày 09/7/2024 của Công an thành phố T.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc bị cáo Lê Văn T có nghĩa vụ bồi thường cho Trần Thị Hương T1 số tiền 135.652.000đồng (một trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi hai ngàn đồng) chi phí khôi phục, sửa chữa xe ô tô biển số 61A – 104.33.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng B2, số 740204016860 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh B cấp ngày 05/11/2020 mang tên Lê Văn T.

Tiếp tục tạm giữ xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, màu trắng, dung tích 1.193 cm^3, biển số 74A – 099.04, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 7400132 và 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô biển số 74A-099.04 để đảm bảo thi hành án.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 031.25 ngày 08/11/2024 giữa Công an thành phố T – Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn T nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 6.782.600đ (sáu triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- UBND phường Vân Trung, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phong